

*Biên Hòa, Ngày 18 tháng 04 năm 2014*

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai, được tiến hành lúc 08 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 04 năm 2014 tại Trung tâm tổ chức hội nghị và tiệc cưới Golden Palace (Số 04-06 Nguyễn Ái Quốc, P. Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai).

Đại hội có mặt 108 cổ đông và đại diện ủy quyền, tương ứng với 7.367.746 cổ phần, chiếm tỷ lệ 89,5% tổng số số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai đã thảo luận và quyết nghị các vấn đề sau đây:

**ĐIỀU I:**

1/ Thông qua Báo cáo của HĐQT về điều hành công ty trong năm 2013.

- Tổng Doanh thu	:	207.758.270.000 đồng
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	47.532.210.000 đồng
- Tổng số thuế phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	:	13.554.480.000 đồng
- Tổng vốn đầu tư XDCB	:	75.144.450.000 đồng

2/ Thông qua chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 như sau:

- Tổng Doanh thu	:	210.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	48.000.000.000 đồng
- Tổng số thuế phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	:	14.440.000.000 đồng
- Tổng vốn đầu tư XDCB	:	120.000.000.000 đồng

3/ Thống nhất chủ trương tham gia chương trình “Cải cách doanh nghiệp nhà nước và hỗ trợ quản trị công ty”.

4/ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của công ty cổ phần Cảng Đồng Nai do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) thực hiện.



5/ Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2013 của công ty cổ phần Cảng Đồng Nai.

6/ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và chi trả cổ tức năm 2013 như sau:

- Lợi nhuận phân phối	:	<b>42.604.866.928</b> đồng	
- Trích quỹ đầu tư phát triển	:	17.041.946.771 đồng	40 %
- Trích quỹ phúc lợi - khen thưởng	:	2.982.340.685 đồng	7 %
- Trích quỹ chi cho công tác xã hội	:	1.278.146.008 đồng	3%
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	:	1.704.194.677 đồng	4%
- Trích Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	:	400.000.000 đồng	
- Lợi nhuận còn lại	:	19.198.238.787 đồng	
- Lợi nhuận còn lại chưa chia năm 2012 chuyển sang	:	1.417.813.875 đồng	
- Chia cổ tức (22%/vốn điều lệ)	:	18.110.395.600 đồng	
- Lợi nhuận chuyển sang năm 2014	:	2.505.657.062 đồng	
- Kết chuyển số dư quỹ dự phòng tài chính tại thời điểm 31/12/2013 vào quỹ đầu tư phát triển	:	9.330.116.999 đồng	

Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

- Tổng lợi nhuận sau thuế	:	<b>43.200.000.000</b> đồng	
- Trích quỹ đầu tư phát triển	:	17.280.000.000 đồng	40 %
- Trích quỹ công tác xã hội	:	1.296.000.000 đồng	3 %
- Trích quỹ phúc lợi - khen thưởng	:	3.024.000.000 đồng	7 %
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:		1.728.000.000 đồng	4%
- Trích Quỹ khen thưởng Ban Điều hành:		400.000.000 đồng	
- Lợi nhuận còn lại	:	19.472.000.000 đồng	
- Lợi nhuận còn lại chưa chia năm 2013 chuyển sang:		2.505.657.062 đồng	
- Chia cổ tức dự kiến 16% VDL (VDL: 123.479.970.000 đồng)		19.756.795.200 đồng	
- Lợi nhuận chuyển sang năm 2015:		2.220.861.862 đồng	

7/ Thông qua mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm Soát:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 2.500.000 đồng/tháng;
- Ủy viên Hội đồng quản trị: 2.000.000 đồng/tháng;
- Trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng;
- Ủy viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng;
- Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng.

8/ Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 như sau:

- Đại hội đồng Cổ đông nhất trí phê chuẩn phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai gồm các Công ty sau:
  - Công ty TNHH dịch vụ tư vấn, tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN)
  - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
  - Công ty TNHH Kiểm toán D.T.L
- Giao cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.

9/ Thống nhất phương án tăng vốn điều lệ như tờ trình của Hội đồng quản trị. Giao cho Hội đồng quản trị hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo UBCKNN và tổ chức thực hiện phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu công ty, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ và quy định của pháp luật.

Thông qua chủ trương đăng ký Niêm yết bổ sung trên sở GDCK Tp.HCM và Lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Tp.HCM: toàn bộ số cổ phiếu PDN thực tế các cổ đông hiện hữu được hưởng theo Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần (vốn điều lệ) từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

10/ Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai ứng với vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty và đăng ký niêm yết toàn bộ số cổ phiếu PDN thực tế phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

11/ Thống nhất việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình giai đoạn I Cảng Gò Dầu B, giao cho HĐQT tiếp tục triển khai thực hiện các dự án của Công ty theo lộ trình đã lập.

## ĐIỀU II:



Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai được toàn thể cổ đông dự họp biểu quyết nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

**CHỦ TỌA**



**ĐỖ VĂN SÂM**

Đồng Nai, ngày 18 tháng 04 năm 2014

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Phường Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3600334112 (Số CN ĐKKD cũ là: 4703000301)  
do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27/12/2010.

**I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC:**

Thời gian: 08h30 ngày 18 tháng 04 năm 2014

Địa điểm: Trung tâm tổ chức tiệc cưới và hội nghị Golden Palace

Số 04-06 Đường Nguyễn Ái Quốc, P.Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai

**II. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**1) Ông Phan Trọng Dũng – Thành viên HĐQT thay mặt Ban tổ chức đại hội tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.**

Đại biểu tham dự đại hội gồm có:

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
- Ban kiểm soát.
- Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
- Các cổ đông và người đại diện được ủy quyền.
- Đại diện khách mời: Bà Trần Thị Thu – Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp.

**2) Ông Huỳnh Ngọc Tuấn - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu, cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu:**

- a) Tổng số cổ phần tương ứng với vốn điều lệ của Công ty là 8.231.998 cổ phần, trong đó:
- Phần vốn nhà nước: 4.198.320 cổ phần chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ
  - Phần vốn các cổ đông CBCNV và bên ngoài: 4.033.678 cổ phần chiếm tỷ lệ 49% trên vốn điều lệ, (gồm 303 cổ đông)



b) Tổng số cổ đông và người đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, tính đến thời điểm khai mạc là 108, đại diện cho 7.367.746 cổ phần, chiếm tỷ lệ 89,5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai, lớn hơn 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Như vậy đã có đủ điều kiện tổ chức đại hội.

- Phần vốn nhà nước: 4.198.320 cổ phần chiếm tỷ lệ 51% / tỷ lệ cổ đông tham gia.
- Phần vốn các cổ đông CBCNV và bên ngoài: 3.169.426 cổ phần chiếm tỷ lệ 38,5%/tỷ lệ cổ đông tham gia.

3) Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thành viên HĐQT thông qua quy chế làm việc của Đại hội:

*(quy chế kèm theo)*

### III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

#### A. Đại hội đã biểu quyết bầu ra:

##### 1. Đoàn chủ tịch

- Ông Đỗ Văn Sâm - Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Bạch Mai – Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Phan Trọng Dũng – thành viên HĐQT

##### 2. Ban Thư ký

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Khanh – Thư ký HĐQT
- Ông Trần Quốc Nam – Thư ký

##### 3. Ban kiểm phiếu

- Bà Nguyễn Thị Hải – Trưởng Ban
- Ông Đào Công Dưỡng – Thành viên
- Bà Phan Thị Lan Phương – Thành viên

#### B. Hội đồng quản trị công ty đã chỉ định Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

- Ông Huỳnh Ngọc Tuấn – Trưởng Ban
- Ông Phùng Thiện Hiếu – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Thành viên
- Bà Phạm Hoàng Mai Diễm – Thành viên
- Bà Lê Thúy Lan – Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua theo hình thức giơ tay với số đại biểu nhất trí 100 % về Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu đại hội.

#### IV. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI

##### 1. Đại hội thông qua các vấn đề:

1.1) Bà Nguyễn Thị Bạch Mai – Phó chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT đọc báo cáo về điều hành công ty trong năm 2013, kế hoạch năm 2014.

(Chi tiết về báo cáo của HĐQT kèm theo)

1.2) Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Trưởng Ban Kiểm Soát báo cáo về việc kiểm soát hoạt động năm 2013 của Công ty và đọc nhận xét của Công ty kiểm toán về kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty.

(chi tiết có báo cáo kèm theo)

1.3) Ông Phan Trọng Dũng - Thành viên HĐQT đọc tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch năm 2014

##### a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013

Vốn điều lệ tại thời điểm 18/04/2014: 82.319.980.000 đồng

STT	NỘI DUNG	ĐVT	TỶ LỆ	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ	Đồng		42,604,866,928	
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	40%	17,041,946,771	
1.3	Quỹ khen thưởng & phúc lợi	Đồng	7%	2,982,340,685	
1.4	Quỹ chi cho công tác xã hội	Đồng	3%	1,278,146,008	
1.5	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Đồng	4%	1,704,194,677	
1.6	Quỹ khen thưởng ban điều hành	Đồng		400,000,000	
2	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ	Đồng		19,198,238,787	
3	Lợi nhuận còn lại năm 2012 chuyển sang	Đồng		1,417,813,875	
4	Chia cổ tức 22%/vốn điều lệ	Đồng		18,110,395,600	
4.1	Ứng cổ tức đợt 1 năm 2013	Đồng	10%	8,231,998,000	
4.2	Dự kiến cổ tức còn lại năm 2013	Đồng	12%	9,878,397,600	
5	Lợi nhuận chuyển sang năm sau	Đồng		2,505,657,062	
6	Kết chuyển số dư quỹ dự phòng tài chính tại thời điểm 31/12/2013 vào quỹ đầu tư phát triển	Đồng		9,330,116,999	

##### b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014

Vốn điều lệ đầu năm: 82.319.980.000 đồng

Vốn điều lệ cuối năm: 123.479.970.000 đồng

STT	NỘI DUNG	ĐVT	TỶ LỆ	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ	Đồng		43,200,000,000	
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	40%	17,280,000,000	

0003  
NGT  
PH  
AN  
ONG  
HOA

1.3	Quỹ chi cho công tác xã hội	Đồng	3%	1,296,000,000	
1.4	Quỹ khen thưởng & phúc lợi	Đồng	7%	3,024,000,000	
1.5	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Đồng	4%	1,728,000,000	
1.6	Quỹ khen thưởng ban điều hành	Đồng		400,000,000	
2	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ	Đồng		19,472,000,000	
3	Lợi nhuận còn lại chưa chia năm 2013 chuyển sang	Đồng		2,505,657,062	
4	Dự kiến cổ tức năm 2014	Đồng	16%	19,756,795,200	
5	Lợi nhuận còn chưa phân phối	Đồng		2,220,861,862	

**1.4 ) Ông Phan Trọng Dũng - Thành viên HĐQT đọc tờ trình về mức thù lao của HĐQT và BKS**

**a) Mức thù lao thành viên HĐQT**

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng
- Ủy viên HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng

**b) Mức thù lao thành viên Ban kiểm soát và thư ký HĐQT:**

- Trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
- Kiểm soát viên : 1.500.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT : 1.500.000 đồng/tháng

**1.5 ) Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thành viên BKS đọc tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty:**

**a) Danh sách các Công ty kiểm toán đề nghị:**

- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn, tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
- Công ty TNHH kiểm toán D.T.L

**b) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán:**

Bà Hoàng Thị Thu Thủy thay mặt Ban kiểm soát đọc tờ trình đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ba công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.

**1.6 ) Ông Đỗ Văn Sâm – Chủ tịch HĐQT đọc Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ năm 2014.**

( chi tiết có báo cáo kèm theo)

**1.7 ) Ông Đỗ Văn Sâm – Chủ tịch HĐQT đọc báo cáo về việc sửa đổi điều lệ công ty.**

( chi tiết có báo cáo kèm theo)



**1.8 ) Ông Đỗ Văn Sâm – Chủ tịch HĐQT đọc báo cáo tóm tắt về điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình giai đoạn I cảng Gò Dầu B.**

**2) Các ý kiến của Cổ đông**

- Đề nghị xem xét tăng mức chi trả cổ tức cho năm 2014.
- Đề nghị phát triển thêm dịch vụ logistics.
- Đề nghị thoái vốn khỏi những công ty liên kết có hoạt động SXKD không hiệu quả để đầu tư vốn vào các ngành kinh doanh chính của công ty.
- Đề nghị quy hoạch cán bộ trong công ty để duy trì tính kế thừa.
- Đề nghị chi trả cổ tức sớm.
- Đề nghị giải trình nguyên nhân sản lượng ngành hàng tổng hợp năm 2013 thấp hơn năm 2012.

Tất cả các ý kiến của cổ đông nêu ra đã được Đoàn chủ tịch giải thích cụ thể và cổ đông nhất trí thông qua.

**3) Bà Nguyễn Thị Hải – Trưởng ban kiểm phiếu thông qua thể lệ biểu quyết các vấn đề của đại hội.**

- Đại hội tiến hành biểu quyết các vấn đề tại đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.
- Tại thời điểm bỏ phiếu, số cổ đông tham dự Đại hội đại diện cho 7.640.444 cổ phần có quyền biểu quyết do có một số cổ đông đến dự sau khi Đại hội khai mạc.

**4) Bà Nguyễn Thị Hải – Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu các vấn đề biểu quyết của đại hội:**

Tổng số phiếu phát ra tương ứng với 7.640.444 cổ phần.

Tổng số phiếu thu vào tương ứng với 7.634.214 cổ phần, đạt 99,92% trên tổng số phát ra.

**Kết quả biểu quyết như sau:**

1. Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán (do Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt thực hiện):

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không có ý kiến
7.627.774 đạt 99,83%	0 Chiếm 0%	6.440 Chiếm 0,08%

2. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013, kế hoạch năm 2014:

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không có ý kiến
7.627.774	0	6.440

đạt 99,83%	Chiếm 0%	Chiếm 0,08%
------------	----------	-------------

3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014:

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không có ý kiến
7.625.863 đạt 99,81%	0 Chiếm 0%	8.351 Chiếm 0,11%

4. Mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014:

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không có ý kiến
7.615.058 đạt 99,67%	12.716 Chiếm 0,17%	6.440 Chiếm 0,08%

5. Tăng vốn điều lệ:

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không có ý kiến
7.630.774 đạt 99,87%	0 Chiếm 0%	3.440 Chiếm 0,05%

6. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình giai đoạn I cảng Gò Dầu B:

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không có ý kiến
7.615.058 đạt 99,67%	12.716 Chiếm 0,17%	6.440 Chiếm 0,08%

7. Sửa đổi điều lệ công ty:

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không có ý kiến
7.630.774 đạt 99,87%	0 Chiếm 0%	3.440 Chiếm 0,05%

5) Ông Đỗ Văn Sâm – Thay mặt đoàn Chủ tịch điều hành đại hội thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Đại hội biểu quyết thông qua theo hình thức giơ tay với số đại biểu nhất trí 100% về Nghị quyết đại hội.

Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai bế mạc lúc 11:45 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



NGUYỄN THỊ NGỌC KHANH

CHỦ TỌA



ĐỖ VĂN SÂM



Biên Hòa, ngày 18 tháng 04 năm 2014

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai. Ban Tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2014 xin báo cáo ĐHĐCD thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

**I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:**

1. Cổ đông và/hoặc người đại diện khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định;
2. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ im lặng, không được để chuông.



**II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:**

**1. Nguyên tắc:**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCD thảo luận và lấy biểu quyết công khai.
- Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết. Trên phiếu biểu quyết ghi rõ Tên cổ đông, Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và các vấn đề cần được biểu quyết tại Đại hội.

**2. Phương thức biểu quyết:**

- Cổ đông và/hoặc Đại diện biểu quyết một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội;
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông đánh dấu biểu quyết *đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến* vào phiếu biểu quyết đã được lập sẵn. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ kiểm phiếu biểu quyết với tất cả các vấn đề đã được in sẵn trong phiếu biểu quyết.
- Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu công bố tại Đại hội.

### **3. Thể lệ biểu quyết:**

3.1 Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **65% trở lên** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014
- Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát
- Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2013 và trích lập các quỹ; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014.
- Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014
- Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS trong năm 2014
- Thông qua việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình giai đoạn I cảng Gò Dầu B.

3.2 Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **75% trở lên** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Tăng vốn điều lệ.
- Sửa đổi điều lệ công ty.

## **III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:**

### **1. Nguyên tắc:**

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
- Trong trường hợp không đủ thời gian, cổ đông có thể gửi ý kiến bằng văn bản và HĐQT sẽ giải đáp ý kiến thắc mắc bằng văn bản cho cổ đông sau đại hội.
- Cổ đông có ý kiến phải giơ tay phát biểu và được sự nhất trí của Đoàn chủ tịch.

### **2. Trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông:**

Trên cơ sở các ý kiến của cổ đông/ người đại diện được ủy quyền nêu tại Đại hội và đã được Đoàn chủ tịch đồng ý, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.

## **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:**

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung, chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

## V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;
2. Soạn thảo các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

## VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Ban Tổ chức Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TRONG CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2013**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2014**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2013**

Kính thưa các Quý cổ đông, Quý đại biểu!

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trình bày Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2013 và đề xuất một số định hướng trong năm 2014 như sau:

**I. Đặc điểm tình hình:**

Năm 2013 kinh tế toàn cầu tiếp tục khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung đa phần do ảnh hưởng từ các chính sách vĩ mô của Nhà nước như: Chính sách thắt chặt tiền tệ, kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội của Chính phủ, kèm theo nhiều dự án bị dừng hoặc giãn tiến độ v.v... gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của công ty.

Trong bối cảnh đó, HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV công ty đã cố gắng, nỗ lực vượt bậc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu chính được ĐHĐCĐ giao cho.

**II. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của công ty năm 2013:**

Là một trong những đơn vị thuộc nhóm kinh doanh dịch vụ và sản phẩm hỗ trợ trực thuộc Tổng Công ty phát triển KCN, Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai đã thực hiện tốt chức năng bốc xếp và là cửa ngõ để lưu thông hàng hóa cho các khu công nghiệp của tỉnh nhà và các tỉnh lân cận bằng việc kết nối các hình thức vận chuyển thủy bộ nội địa và quốc tế. Để đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động SXKD, ngay từ đầu năm 2013 Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức rằng: Đây sẽ là một năm khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, do vậy việc thực hiện và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Quý cổ đông giao đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực cố gắng của từng thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động trong mọi công tác điều hành; bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất theo tuần, tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của các thành viên trong Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV toàn Công ty, năm 2013 Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra, cụ thể: Tổng doanh thu năm 2013: **207.758.270.000 đồng**, đạt **109,35%** so với kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế: **47.532.210.000 đồng**, đạt **103,33%** so với kế hoạch năm, đảm bảo thu nhập bình quân cho người lao động, cổ tức cho cổ đông.

**1. Đánh giá HĐKD và khó khăn, thuận lợi trong năm 2013**

**a. Đánh giá hoạt động kinh doanh:**

Năm 2013, tập trung chính 2 ngành hàng:

Ngành hàng tổng hợp:



- Phân khúc khách hàng:
  - Theo tiêu chí khách hàng có đầu tư vào cảng, khách hàng có chi phí đường bộ đến cảng thấp nhất, và khách hàng nhiều sự lựa chọn để thu thập nguồn thông tin để ra kế hoạch tiếp thị và quảng bá.
  - Theo mức độ hấp dẫn của Cảng đối với khách hàng và sản lượng khách hàng cam kết thực hiện để thiết lập chính sách bán hàng linh hoạt, hiệu quả và ổn định => điều này đảm bảo sản lượng hàng qua cảng ổn định.
- Tổ chức sản xuất:
  - Tăng thêm giờ làm hàng tại Long Bình Tân đã nâng cao hiệu quả khai thác cầu cảng và thiết bị, đáp ứng được nhu cầu giải phóng tàu nhanh của khách hàng.
  - Tăng thêm số lượng thiết bị xếp dỡ của nhà cung ứng tại Gò Dầu đã nâng cao khả năng xếp dỡ của cảng và khả năng thích ứng với đội tàu có trọng tải lớn trong năm qua.

**Ngành hàng container:**

- Đã khai thác thêm dịch vụ Kho hàng từ tháng 4/2013
- Đã thuyết phục các khách hàng lớn như: Shingmark, Nike, hàng nội địa Thái Bình Dương, Traco, .. sử dụng dịch vụ của cảng, đồng thời làm dịch vụ door to door Bắc Nam, cụ thể là doanh thu ngành hàng container năm 2013 đạt 165,56% so với cùng kỳ.
- Triển khai tổ chức sản xuất đảm bảo an toàn, tiếp nhận tàu và tổ chức khai thác hợp lý, đảm bảo khai thác cầu cảng 24/24 giờ. Bên cạnh đó, cần quyết tâm tổ chức nâng cao năng suất xếp dỡ và cải tiến phương thức xếp dỡ hiệu quả hơn trong năm 2014.
- Luôn đối mặt với nguy cơ bị chia sẻ thị phần với các cảng có mô hình tương tự như Đồng Nai. Do đó nhu cầu giữ chân khách hàng cũ là vấn đề rất cấp bách và phải quyết tâm mở rộng thị trường.

**Các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2013:**

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch giao	Kết quả đạt được	Tỷ lệ % So với kế hoạch	Tỷ lệ % So với cùng kỳ 2012
1	Sản lượng hàng tổng hợp	Tấn	3.300.000	2.742.260	83,10%	95,98%
2	Sản lượng hàng container	Teu	180.000	194.815	108,23%	165,56%
3	Tổng doanh thu	Tr đồng	190.000	207.758,27	109,35%	119,44%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	46.000	47.532,21	103,33%	101,72%
5	Nộp ngân sách (số phải nộp)	Tr đồng	13.235	13.554,48	102,41%	105,58%
6	Tỷ suất LNTT/vốn điều lệ (82,320 tỷ)	%	55,88	57,74	103,33	101,72
7	Cổ tức dự kiến	%	20	22	110	110
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cp		5.453		100,85%



9	Tổng vốn đầu tư XD CB	Tr đồng	227.856	75.144,45	32,98%	133,183%
---	-----------------------	---------	---------	-----------	--------	----------

**b. Thuận lợi và khó khăn trong hoạt động kinh doanh**

➤ **Khó khăn:**

*Ngoài các yếu tố khách quan như những năm trước như:*

- Biến động giá nhiên liệu, nguồn nhân lực; sức cạnh tranh; doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất...
- Việc thắt chặt đầu tư công.
- Hệ thống cảng nằm sâu phía thượng lưu ảnh hưởng đến khả năng đón tàu lớn.
- Khách hàng có xu hướng sử dụng **tàu lớn** trong vận tải thủy.

*Còn các yếu tố chủ quan mà trong năm 2014 Cảng phải đối mặt như:*

- Khó khăn bước đầu trong việc thay đổi tư duy, thói quen cũ như: văn hóa, tư duy quản lý, quy trình...
- Mức độ hoàn thiện nội lực chưa đáp ứng kịp với nhu cầu ngày càng cao của ngành.
- Phương tiện thiết bị vẫn chưa cải thiện nhiều: cũ, thiếu, nhân lực không đủ.
- Chất lượng dịch vụ cung cấp chưa tương xứng với giá bán.
- Áp lực yêu cầu giảm giá từ khách hàng.
- Công tác truyền thông chưa hoàn chỉnh nhất là truyền thông nội bộ

➤ **Thuận lợi :**

*Cảng Đồng Nai có nhiều thuận lợi cơ bản như những năm trước, cụ thể:*

- Có vị trí địa lý thuận lợi.
- Có một lượng khách hàng truyền thống lâu dài, gần như cố định do thuê kho bãi trong cảng hoặc có nhà máy đóng gần cảng.
- Có sự hỗ trợ, quan tâm của Tổng Công ty phát triển khu công nghiệp và sự giúp đỡ của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, địa phương, các đơn vị trong ngành.
- Là đơn vị duy nhất trong tỉnh Đồng Nai có thể kết nối bằng sà lan đến các cảng biển container quốc tế khu vực TP. HCM và Cái Mép.
- Có được sự hợp tác Quản lý nhà nước như Cảng vụ, Hải quan và Biên phòng.
- Xu hướng thay đổi phương thức vận chuyển đường bộ sang vận chuyển đường thủy....
- Có chiến lược đầu tư phát triển công ty đã được HĐQT phê duyệt

*Ngoài ra, Cảng Đồng Nai còn có nhiều thuận lợi xuất phát từ nội lực, điển hình như:*

- Công ty đã và đang hoàn thiện, thay đổi:
  - Văn hóa công ty;
  - Tư duy quản lý;
  - Quy trình SXKD để đưa công nghệ thông tin vào quản lý
  - Hệ thống đánh giá năng lực CBCNV.
- Xây dựng chiến thuật kinh doanh linh hoạt, bám theo các mục tiêu chiến lược:

- Doanh thu tăng trưởng
- Chuỗi cung ứng trọn gói door to door nội địa
- Nâng cao năng lực khai thác
- Phát triển nguồn nhân lực
- Hoàn thiện các quy trình nội bộ
- Tối ưu hóa năng suất và lợi nhuận
- Duy trì văn hóa doanh nghiệp

○ Cảng Đồng Nai hiện là doanh nghiệp đủ năng lực để lựa chọn nguồn vốn vay từ các ngân hàng và nhà đầu tư.

## **2. Công tác kỹ thuật , nội chính:**

### **2.1 Công tác xây dựng cơ bản:**

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, năm 2013, Cảng Đồng Nai đã làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư 2 dự án tại khu vực LBT và Gò Dầu.

#### **A/ Dự án: Mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 2**

- Mục tiêu của dự án: Đầu tư xây dựng cầu bến, kho, bãi chứa hàng, các công trình phụ trợ khác và thiết bị bốc xếp nhằm khai thác hàng container đáp ứng nhu cầu hàng hóa trong khu vực.
- Diện tích sử dụng đất: 91.843 m<sup>2</sup> (bao gồm đất xây dựng kho bãi, đất xây dựng công trình – bãi phụ trợ, đất giao thông, đất cây xanh...)
- Tổng mức đầu tư: **438.557.369.000 đồng.**
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có + vốn vay.

#### **B/ Dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2**

- Mục tiêu của dự án: Đầu tư xây dựng thêm cầu bến, bãi, kho chứa hàng, cùng các công trình phụ trợ khác và thiết bị bốc xếp nhằm khai thác hàng tổng hợp đáp ứng nhu cầu hàng hóa trong khu vực.
- Diện tích sử dụng đất: Diện tích giao đất Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2: 15,75 ha
- Tổng mức đầu tư: **318.213.147.000 đồng**
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có + vốn vay

#### **C/ Điều chỉnh dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn I**

- Mục tiêu của dự án: Dự án đang được thực hiện và khai thác song cần điều chỉnh quy mô cầu cảng từ 15.000DWT lên 30.000DWT cho phù hợp với quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển số 5 đã được phê duyệt nhằm khai thác tốt nhất về điều kiện tự nhiên, tuyến luồng tàu biển đi đến cảng đồng thời tăng khả năng lượng hàng hóa thông qua cảng và giảm được chi phí vận tải hàng hóa.
- Tổng mức đầu tư được điều chỉnh là 423.579.581đ

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có + vốn vay
- Dự án này có tờ trình xin ý kiến của Đại hội

## 2.2 Công tác bồi thường giải tỏa:

- Giá trị bồi thường:

Các dự án bồi thường từ năm 2012 chuyển sang 2013: có 3 dự án. Tại khu vực GDB đã bồi thường tổng số tiền là 1.501.271.748 đồng trong năm 2013; khu vực Long Bình Tân năm 2013 đang trong giai đoạn niêm yết và lập bảng chiết tính, đã tái định cư cho 88 lô với tổng giá trị là khoảng 26 tỷ đồng.

- Công tác bồi thường:

- *Tại Gò Dầu:* đến nay đã bồi thường xong 2 hộ dân và 1 tổ chức với tổng diện tích 121,598.8 m<sup>2</sup>, Còn lại 7 hộ với diện tích 35,901.2 m<sup>2</sup> đang tiến hành thỏa thuận.
- *Tại LBT:* Hiện nay đã tiến hành xong kiểm kê chi tiết tài sản trên đất của các hộ dân với tổng số 186 hộ (trong đó có 40 hộ mới kiểm kê bổ sung), đang tiến hành áp giá, lập bảng chiết tính bồi thường chi tiết cho từng hộ. Hiện đã niêm yết thông qua Hội Đồng Bồi Thường Thành Phố Biên Hòa 3 đợt với tổng số 91 hộ (trong đó có 3 hồ sơ đang sao lục xác định cấp giấy).

## 2.3 Công tác hành chính:

- Quản lý nhân viên thực hiện tốt mảng văn thư, đưa công tác văn thư dần đi vào nề nếp, ứng dụng CNTT vào quản lý công văn đi/đến bằng phần mềm M-Office.
- Tham mưu đề xuất công tác quản lý chi tiêu để giảm tối đa chi phí quản lý trong công ty, thực hiện tốt chương trình tiết kiệm 5% chi phí hành chính do Tổng công ty đề ra.
- Trực tiếp thực hiện công tác bồi thường giải tỏa các dự án của cảng, tham mưu áp dụng các qui định, chính sách của pháp luật liên quan đến bồi thường tái định cư, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện của người dân.
- Đẩy mạnh công tác an toàn lao động, PCCC tham mưu đề xuất trang bị công cụ dụng cụ bảo hộ lao động đảm bảo tiêu chuẩn. Giám sát chặt chẽ các nhà thầu phụ, đơn vị thi công thực hiện công tác an toàn lao động trong khu vực cảng.
- Công tác an ninh cảng biển: đã triển khai tại Long Bình Tân và 2 khu vực ở Gò Dầu:
  - Diễn tập thực binh tại khu vực;
  - Thực tập kết nối thông tin an ninh cảng biển;
  - Đánh giá nội bộ hàng năm về công tác an ninh cảng biển;
  - Thẩm định giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng biển.
- Công tác ứng cứu sự cố tràn dầu: Công ty đã ký hợp đồng với nhà cung ứng để xử lý sự cố khi tràn dầu.

## 3. Công tác hoạt động tài chính:

- Kịp thời nắm bắt các thông tư, nghị định, chế độ, chính sách nhà nước ban hành để thực hiện tốt và tham mưu cho lãnh đạo trong công tác quản lý tài chính.

- Tập trung làm tốt công tác sổ sách kế toán, lập báo cáo tài chính kịp thời, phục vụ các đợt kiểm soát, kiểm toán định kỳ và chuyên đề đặc biệt đã phục vụ tốt cho đoàn kiểm toán Nhà nước năm 2013
- Công tác thu hồi công nợ: Thành lập ban thu hồi công nợ để tích cực tổ chức thu hồi nợ trong điều kiện khó khăn chung của các doanh nghiệp.
- Riêng đối với Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Đồng Nai, ĐHĐCĐ Công ty CP DVHH Đồng Nai đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2013 của Công ty, theo đó kết quả kinh doanh năm 2013 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Đồng Nai bị lỗ do nguyên nhân chủ yếu phải trích lập dự phòng cho khoản nợ phải thu khó đòi phát sinh bởi Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines. Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Cảng Đồng Nai quyết định thoái vốn tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Đồng Nai nhằm mục đích bảo toàn vốn, phòng tránh rủi ro và tăng cường vốn lưu động cho công ty. Cảng Đồng Nai đã thực hiện xong việc chuyển nhượng cổ phiếu cho Công ty TNHH Hàng hải Biển Đông trước 31/12/2013.

#### 4. Công tác triển khai các dự án quản trị

- Dự án cổng thông tin điện tử Portal, nghiên cứu thẩm định chọn lựa công nghệ, lộ trình triển khai công nghệ phần từ 2013 đến 2016 áp dụng vận hành toàn công ty.
- Quản lý thực hiện chiến lược và đánh giá thành tích bằng Balanced Scorecard (thẻ điểm cân bằng).

#### 5. Công tác tổ chức nhân sự:

- Đánh giá chọn lọc và thuê tư vấn tổ chức triển khai thực hiện việc xây dựng chiến lược của Công ty và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với mô hình sản xuất.
- Tiếp tục hoàn thành xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng thang bảng lương trên cơ sở tính theo lợi nhuận và sự đóng góp của người lao động.
- Phối hợp với Công ty tư vấn cùng các phòng ban, đơn vị thực hiện các công việc như:
  - *Xây dựng sơ đồ bộ máy tổ chức công ty và chức năng nhiệm vụ các phòng ban.*
  - *Xác định các vị trí trong các phòng ban và xây dựng bản mô tả công việc và KPI cho từng vị trí.*
  - *Xây dựng quy chế hoạt động của các trường đơn vị.*
  - *Cùng các phòng ban hoàn thành việc đánh giá các vị trí để xác định hệ số lương kinh doanh.*
  - *Xây dựng quy chế lương mới dựa trên 3P (People, position, Performance)*
- Tổ chức thường xuyên đánh giá năng lực quản lý thông qua chương trình 360 độ, lấy ý kiến góp ý.
- Có các chương trình đào tạo các kỹ năng mềm, ngoại khóa để nâng cao năng lực và tư duy quản lý của đội ngũ lãnh đạo, đào tạo tay nghề cho công nhân cơ giới.
- Tổ chức công tác kiểm soát nội bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

## 6. Công tác thi đua khen thưởng, chăm lo đời sống cho CBCNV Công ty và hoạt động xã hội:

### ➤ Công tác Chăm lo đời sống CBCNV Công ty:

- Toàn thể CBCNV trong công ty đều phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các ngày lễ tết trong năm Công ty đều có quà để động viên CBCNV.
- Công đoàn luôn theo sát và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người lao động.
- Hàng năm Công ty đều tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát để tái tạo sức lao động và tăng cường sự giao lưu đoàn kết.

### ➤ Công tác thi đua khen thưởng:

- Kết thúc năm 2013, Hội đồng thi đua khen thưởng công ty đã đề nghị: 07 tập thể được Tổng giám đốc khen tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", 03 tập thể được đề nghị cấp trên khen tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", riêng tập thể Cảng được đề nghị tặng "Cờ thi đua cấp tỉnh". Về cá nhân, phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh có 200 cá nhân đạt lao động tiên tiến, 27 cá nhân đạt chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, 04 cá nhân đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen và 09 cá nhân đề nghị danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh"
- Hưởng ứng phong trào thi đua "Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới, cụ thể mỗi CBCNV ủng hộ tối thiểu 100.000 đồng để hỗ trợ xây cầu giai đoạn 2 cho 03 xã Phú Điền huyện Tân Phú, xã Phú Hòa, Gia Canh huyện Định Quán.
- Hưởng ứng phong trào thi đua "Doanh nghiệp thân thiện với môi trường"; "Xây dựng quan hệ lao động lành mạnh trong Doanh nghiệp", Công ty cũng đã phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền, giáo dục đến toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động thực hiện tốt chính sách pháp luật về môi trường, xem việc bảo vệ môi trường là công việc thường xuyên phải thực hiện; thực hiện các hoạt động thân thiện với môi trường như phát hoang cỏ dại, trồng cây, trồng hoa, tiết kiệm điện nước, năng lượng, giảm chất thải gây ô nhiễm, tái sử dụng nước, sạch - đẹp khu vực làm việc,...; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phụ trách về lĩnh vực môi trường để sớm chuẩn hóa đội ngũ này.
- Thực hiện phong trào tiết kiệm điện theo công văn số 192/PTKCN-QTTH ngày 25/03/2013, công ty phát động toàn thể CBCNV tiết kiệm điện bằng các hình thức như văn bản, băng rôn, những ghi chú nhỏ gắn ở các thiết bị điện,... ; Phong trào Ủng hộ Quỹ nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Đồng Nai theo văn bản số 678/PTKCN-NS ngày 03/09/2013 của Tổng Công ty, Công ty đã phát động và kêu gọi toàn thể CBCNV trong công ty ủng hộ tổng số tiền là 25.000.000 đồng.
- Trong năm 2013, công ty cũng đã tổ chức các hoạt động văn hóa như "Ra mắt Sổ tay văn hóa doanh nghiệp", "Ngày Hội Gia Đình Cảng Đồng Nai" và thông qua đó phát động các cuộc thi đua tìm hiểu về Sổ tay văn hóa, vẽ tranh về gia đình với chủ đề "Gia đình hạnh phúc", được toàn thể CBCNV trong công ty nhiệt tình hưởng ứng và tham gia.
- Trong công tác xây dựng các điển hình tiên tiến của công ty, công ty đã giới thiệu gương điển hình là anh Nguyễn Ngọc Thực, Đội trưởng Đội Cơ giới - Cảng Gò Dầu, nhiều năm liền đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và bằng khen UBND Tỉnh, Chiến sỹ thi đua cấp Tỉnh năm 2011. Trong năm 2013, anh Thực tham dự Đại hội

03  
TY  
AN  
G  
AI  
ĐỒNG

Công nhân lao động tiêu biểu Tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất và vinh dự được nhận bằng khen do Liên đoàn lao động Tỉnh Đồng Nai trao tặng.

- Công ty đã tích cực tham gia chương trình văn nghệ, TDTT do Cụm thi đua số 4 tổ chức và đạt được các thành tích: giải nhì bóng đá; giải nhì toàn đoàn trong hội thi văn nghệ, năm 2013 chấm điểm thi đua cụm Công ty đạt 984 /1000 điểm.
- Trong năm 2013 các tổ chức đoàn thể trong công ty như: Chi bộ, công đoàn, chi đoàn đều đạt các danh hiệu vững mạnh xuất sắc, Chi bộ trong sạch vững mạnh và tiêu biểu.
- Ngoài những nỗ lực đã đạt được như nêu trên, trong năm qua Công ty đã vinh dự đón nhận chuỗi giải thưởng cao quý khác do Nhà nước trao tặng cho tập thể và cá nhân:

*Giải tập thể:*

1. Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu.
2. Giải thưởng Doanh nghiệp văn hóa thời đại Hồ Chí Minh.

*Giải cá nhân:*

3. Doanh nhân tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai lần thứ V.
4. Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu – Cúp Bông hồng vàng năm 2013.

➤ **Công tác hoạt động xã hội:**

Trong năm 2013 Công ty đã chi tổng cộng: **549.567.090 đồng** cho các hoạt động xã hội do Tổng Công ty phát triển KCN phát động và các hoạt động xã hội tại nhiều nơi khác nhau trong tỉnh.

**IV. CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG, SINH HOẠT ĐỊNH KỲ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2013:**

Trong năm qua, hoạt động của Hội đồng quản trị đã đạt được những kết quả tốt đẹp, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị, luôn có sự đồng thuận rất cao của Hội đồng quản trị và là sự kết hợp trí tuệ của mỗi thành viên Hội đồng quản trị; công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng được tăng cường. Ngoài ra, Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị đã kết hợp với Ban lãnh đạo điều hành của Công ty trực tiếp chỉ đạo các đơn vị, phòng ban trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- HĐQT đã giám sát chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên đặt ra. Trong năm 2013 Hội đồng quản trị đã ban hành 13 Nghị quyết điều hành hoạt động để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2013 (chi tiết như bảng số liệu ở trên)

- Thực hiện theo điều lệ Công ty, hàng quý HĐQT Công ty đều tổ chức các cuộc họp để thảo luận và biểu quyết các nội dung thuộc trách nhiệm của HĐQT. Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT cũng có những cuộc họp đột xuất hoặc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để xử lý các công việc.

- Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp. Các thành viên HĐQT đều tham dự họp đầy đủ.

- HĐQT đã ban hành các quy chế, quy định theo trách nhiệm của HĐQT để điều hành các công việc theo quy định của Điều lệ Công ty.

- Kết quả giám sát các hoạt động điều hành công ty của Tổng Giám đốc luôn thực hiện theo nội dung các Nghị quyết đã ban hành của HĐQT.
- Trong năm 2013 Công ty đã thực hiện các báo cáo định kỳ và đột xuất theo các nội dung quy định và yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM dành cho các công ty niêm yết.

## PHẦN THỨ HAI

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2014

#### I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2014 :

Năm 2014 chúng tôi nhận thấy nhiều cơ hội đến với Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai, nhưng đây cũng là một năm còn rất nhiều khó khăn và thách thức. Ngay từ đầu năm theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, ban điều hành đã chỉ đạo triển khai quyết liệt nhằm tăng cường quản lý, điều hành đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mà Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hôm nay. Hội đồng quản trị công ty sẽ ban hành các nghị quyết phù hợp tạo điều kiện để ban điều hành có các giải pháp quyết liệt để thực hiện các chỉ tiêu trọng yếu mà đại hội thông qua với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực cao của tập thể CBCNV Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai

#### 1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014:

Với những nhận định khách quan và chủ quan về thị trường trong năm 2014, HĐQT đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 như sau:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	207.758	210.000	101
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	47.532	48.000	101
3	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	Tr đồng	13.554	14.440	107
4	Cổ tức	%	22 (VDL:82.320)	16 (VDL:123.480)	
5	Tổng vốn đầu tư XDCB	Tr đồng	75.144,45	120.000	160

Định hướng trong năm 2014, việc gia tăng doanh thu bằng cách mở rộng thị trường, thực hiện dịch vụ trọn gói và phát triển dịch vụ mới là vấn đề thiết thực. Tuy nhiên cần phải hạch toán, phân biệt cụ thể dịch vụ cốt lõi và dịch vụ mở rộng là điều bắt buộc để có sự đánh giá chính xác về tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu của mỗi loại hình dịch vụ.. Cảng Đồng Nai cũng tập trung vào các công trình trọng điểm như: triển khai công tác đền bù giải tỏa, xây dựng kho tại khu vực LBT và đầu tư thi công bến tàu 30.000DWT tại khu vực Gò Dầu để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng đến với Cảng.

Năm 2014, với chương trình “cảng Đồng Nai 25 năm một chặng đường” sẽ có nhiều hoạt động thiết thực ghi nhận dấu ấn ¼ thế kỷ của Cảng Đồng Nai và đẩy mạnh sự phát triển trên nhiều lĩnh vực

#### 2. Biện pháp thực hiện:

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành, thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.

- Hàng quý Hội đồng quản trị sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ để thảo luận, nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành, Hội đồng quản trị sẽ có những ý kiến đóng góp trong điều hành và chỉ đạo.

- Ngoài ra Hội đồng quản trị sẽ tổ chức các phiên họp bất thường nếu có đề giải quyết, xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY:**

### **1. Đổi mới công tác quản lý, điều hành:**

- Bắt đầu từ năm 2014 công ty đã xây dựng hoàn tất quy trình lập kế hoạch ngân sách để kiểm soát các hoạt động SXKD, dự báo các vấn đề phát sinh, tìm ra các giải pháp dự phòng một cách chủ động. Ngoài ra, kế hoạch này còn giúp công ty chủ động hoạch định nguồn lực tài chính, nhân lực, đầu tư đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Toàn công ty được phân chia thành các cụm chi phí và doanh thu để phân trách nhiệm cụ thể cho các phòng ban.

- Thiết lập cây thư mục sản phẩm theo 4 ngành hàng chủ lực: ngành hàng tổng hợp, container, bãi, kho.

- Quy trình các phòng ban cũng được hệ thống và kiểm soát chặt chẽ.

- Thực hiện công tác tự kiểm soát, kiểm soát nội bộ và giám sát chặt chẽ tại các khu vực, đảm bảo công tác an toàn lao động và vệ sinh môi trường được thực hiện nghiêm túc.

### **2. Tham gia Đề án tái cơ cấu được duyệt của Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp và tham gia chương trình “Cải cách doanh nghiệp nhà nước và hỗ trợ quản trị công ty”**

- UBND tỉnh đã phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020 và tham gia chương trình “Cải cách doanh nghiệp nhà nước và hỗ trợ quản trị công ty”.

- Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp đã lập hồ sơ theo yêu cầu của Ban quản lý Chương trình (thuộc Bộ Tài Chính) để đăng ký tham gia Dự án 3 của chương trình, hiện đang chờ kết quả đánh giá của Ngân hàng ADB và Bộ Tài Chính. Nghĩa vụ và quyền lợi của các công ty thành viên khi tham gia chương trình cùng với Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp như sau:

➤ Cam kết thực hiện theo Đề án tái cơ cấu đã được UBND Tỉnh Đồng Nai phê duyệt.

➤ Cung cấp các thông tin theo yêu cầu của Ban quản lý chương trình, của ADB và các đại diện được ủy quyền.

➤ Được tham gia vay vốn từ nguồn vốn thông thường (OCR) để tái cơ cấu nợ nếu đáp ứng các yêu cầu của chương trình.

➤ Được tư vấn của chương trình đánh giá và đưa ra các khuyến nghị nâng cao năng lực quản trị, được tham gia vào chương trình hỗ trợ quản trị công ty sử dụng nguồn vốn vay ưu đãi từ Quỹ Phát triển Châu Á (ADF).

- Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương tham gia Đề án tái cơ cấu được duyệt của Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp và tham gia chương trình “Cải cách doanh nghiệp nhà nước và hỗ trợ quản trị công ty”.



Kính thưa Đại hội đồng cổ đông!

Năm 2013, Công ty đã vượt qua nhiều biến cố khó khăn để duy trì sự ổn định và phát triển. Năm 2014 vẫn còn đó những thách thức và rủi ro biến động khó lường trước.

Để đánh dấu mốc son 25 năm hình thành và phát triển Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, trong năm 2014 Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể CB-CNV quyết tâm thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông đã gắn bó, chia sẻ những khó khăn và hỗ trợ, đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin cảm ơn những nỗ lực không ngừng của Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

Chúng tôi kính mong tiếp tục nhận được sự quan tâm chia sẻ, hỗ trợ của Quý cổ đông, đặc biệt sự đoàn kết nỗ lực của cán bộ nhân viên để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tiếp tục đưa Công ty phát triển bền vững.

Kính chúc quý vị đại biểu tham dự đại hội nhiều sức khỏe, chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**ĐỖ VĂN SÂM**

Biên Hòa, ngày 05 tháng 03 năm 2014

## BÁO CÁO

V/v Kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh,  
Giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý điều hành  
năm 2013 Công ty CP Cảng Đồng Nai

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty;  
- Hội đồng quản trị Công ty.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề cử và biểu quyết thành lập, thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó:

- Bà Nguyễn Thị Hạnh - Trưởng ban
- Ông Phạm Văn Huy - Thành viên
- Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thành viên

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai theo một số nội dung sau đây:

1. Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Thẩm định báo cáo tài chính
3. Đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013:

#### 1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2013:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Thực hiện 2013/ cùng kỳ (%)	TH/ KH 2013 (%)
1	Tổng sản lượng (không gồm hàng Container)		2.857	3.300	2.742	96	96
	Trong đó: - Cảng Gò Dầu	1000	2.373	2.800	2.208	93	83
	- Cảng Long Bình Tân	T	484	500	534	110	107
	Hàng Container	1000	118	180	195	165	108
		Teu					



2	Tổng doanh thu Trong đó: - Cảng Gò Dầu - Cảng Long Bình Tân - Container	Trở Trở Trở Trở	168.968 112.434 19.083 37.451	190.000	202.768 120.200 19.209 63.359	120	107
3	Lợi nhuận trước thuế	Trở	46.727	46.000	47.532	105	102

### Số liệu báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Thực hiện 2013 /2012 (%)
1	Doanh thu	168.968.537.254	202.767.978.517	120%
2	Giá vốn hàng bán	94.382.334.589	124.016.156.930	131%
3	Lợi nhuận gộp	74.586.202.665	78.751.821.587	106%
4	Doanh thu tài chính	3.299.423.490	1.887.387.141	57%
5	Chi phí tài chính	1.792.569.658	4.730.108.335	264%
6	Chi phí bán hàng	5.907.734.917	6.535.048.491	111%
7	Chi phí quản lý DN	24.163.682.201	23.359.440.382	97%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	46.021.639.379	46.014.611.520	100%
9	Thu nhập khác	1.676.941.318	3.102.906.391	185%
10	Chi phí khác	970.744.224	1.585.300.775	163%
11	Lợi nhuận khác	706.197.094	1.517.605.616	215%
12	Lợi nhuận trước thuế	46.727.836.473	47.532.217.136	102%
13	Lợi nhuận sau thuế	44.508.844.240	44.885.853.099	101%

Doanh thu năm 2013 tăng 20% so với năm 2012, tuy nhiên chi phí tăng với tốc độ cao hơn nên lợi nhuận trước thuế chỉ tăng so với năm 2012 là 2%. Trong đó, giá vốn hàng bán tăng với tỷ lệ cao tập trung vào chi phí thuê thiết bị bên ngoài.

## 2. Tình hình đầu tư, mua sắm tài sản

### 2.1 Các dự án đầu tư:

- Đến thời điểm 31/12/2013, số dư đầu tư của Công ty CP Cảng Đồng Nai vào các doanh nghiệp khác như sau:

STT	Tên đơn vị	Giá trị vốn góp ( VND )	Cổ tức
01	Cty CP Cảng Long Thành	1.665.000.000	91.575.000
02	Cty CP Sonadezi Châu Đức	7.000.000.000	
03	Cty CP DV Cảng Đồng nai	13.500.000.000	810.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>22.165.000.000</b>	<b>901.575.000</b>

2.2 Công tác xây dựng cơ bản: do công tác đền bù chậm nên công tác xây dựng cơ bản không đạt kế hoạch đề ra (đạt 20% so với kế hoạch).

## II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY THỜI ĐIỂM 31/12/2013:

### 1. Số liệu tài chính:

#### 1.1 Cơ cấu tổng tài sản, nguồn vốn đến ngày 31/12/2013:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2013	31/12/2013
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b><u>83.127.964.303</u></b>	<b><u>66.597.867.133</u></b>
I. Tiền và các khoản t. đương tiền	28.464.753.971	25.244.039.899
II. Các khoản đầu tư t. chính ngắn hạn	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	51.368.780.332	39.913.724.401
IV. Hàng tồn kho	110.879.290	101.384.093
V. Tài sản ngắn hạn khác	3.183.550.710	1.338.718.740
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b><u>252.707.002.760</u></b>	<b><u>306.107.839.351</u></b>
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	203.581.349.252	262.013.808.453
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	29.551.750.000	22.165.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	19.573.903.508	21.929.030.898
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>335.834.967.063</b>	<b>372.705.706.484</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b><u>82.594.412.746</u></b>	<b><u>92.758.909.285</u></b>
I. Nợ ngắn hạn	75.682.155.917	66.529.540.709
II. Nợ dài hạn	6.912.256.829	26.229.368.576
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b><u>253.240.554.317</u></b>	<b><u>279.946.797.199</u></b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	82.319.980.000	82.319.980.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	74.434.806.545	74.434.806.545
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
4. Quỹ đầu tư phát triển	54.250.394.320	73.323.843.424
5. Quỹ dự phòng tài chính	7.223.309.890	9.330.116.999
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	627.225.741	2.312.671.428
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	34.384.837.821	38.225.378.803
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>335.834.967.063</b>	<b>372.705.706.484</b>

#### 1.2 Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2012

\* Thực hiện trích lập các quỹ năm 2012 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Lợi nhuận sau thuế và các khoản giảm trừ	44.508.844.240 đ
Trong đó:	
+ 5% Quỹ dự phòng tài chính	2.106.807.109 đ

+ 4% Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.685.445.687 đ
+ 40 % Quỹ đầu tư phát triển	16.854.456.871 đ
+ Thuế TNDN năm 2012 ưu đãi bổ sung quỹ ĐTPT	2.218.992.233 đ
+ Quỹ Ban quản lý điều hành	400.000.000 đ
+ 7% Quỹ phúc lợi -khen thưởng	2.949.529.952 đ
+ 3% Quỹ công tác xã hội	1.264.084.265 đ
- Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	17.029.528.123 đ
+ Lợi nhuận năm 2011 chuyển sang	1.005.991.581 đ
+ Cổ tức 20%	16.463.996.000 đ
+ Lợi nhuận giữ lại chuyển sang năm 2013	1.571.523.704 đ

\* Công ty đã tạm ứng cổ tức 10% cho cổ đông.

## 2. Nhận xét, đánh giá:

### 2.1. Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.

- Công ty thực hiện chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước tương đối đầy đủ, kịp thời.

### 2. 2. Công tác hạch toán kế toán.

- Hạch toán kế toán tương đối rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.

- Sổ sách kế toán mở đầy đủ theo quy định.

## III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

### 1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của các thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên kiêm nhiệm trong ban điều hành và cán bộ quản lý.

HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội ngày 25/04/2013. HĐQT tổ chức họp định kỳ để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

### 2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

### 3. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

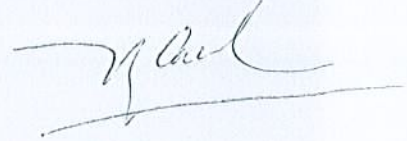
Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và được cung cấp tất cả các nội dung có liên quan theo yêu cầu.

Trên đây là Báo cáo kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2013 của Công ty CP Cảng Đồng Nai, Ban kiểm soát kính báo cáo.

**TM. BAN KIỂM SÓAT**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Tổng cty Sonadezi;
- Lưu: VT, BKS.



Nguyễn Thị Hạnh



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2014*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ năm 2014*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005 của nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Cảng Đồng Nai;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 07/2014/NQ-HĐQT ngày 25/02/2014.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu như sau:

**Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng Vốn điều lệ**

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai;
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
4. Số lượng đăng ký phát hành thêm: 4.115.999 cổ phần
5. Tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) phát hành thêm dự kiến: khoảng 41.159.990.000 VNĐ
6. Đối tượng phát hành: là cổ đông theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
7. Nguồn vốn để phát hành cổ phiếu thưởng: từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển.
8. Tỷ lệ phát hành: 2:1 (theo đó cổ đông sở hữu 2 (hai) cổ phiếu PDN tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ nhận được 01 (một) cổ phiếu thưởng phát hành thêm và không phải đóng thêm tiền).
9. Mục đích phát hành: Tăng vốn điều lệ bằng hình thức thưởng cổ phiếu
10. Thời điểm phát hành: Giao cho HĐQT Công ty CP Cảng Đồng Nai hoàn chỉnh Hồ sơ báo cáo UBCKNN và tổ chức thực hiện Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ và quy định của Pháp luật
11. Thông qua Chủ trương đăng ký Niêm yết bổ sung trên Sở GDCK TP.HCM : toàn bộ số cổ phiếu PDN thực tế các cổ đông hiện hữu được hưởng theo Phương án





Biên Hòa, ngày 18 tháng 04 năm 2014

## PHƯƠNG ÁN

**Chia cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ của công ty cổ phần Cảng Đồng Nai từ nguồn vốn chủ sở hữu**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 130/2012/TT-BTC ngày 10/8/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 về việc chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty

Hội đồng quản trị xây dựng phương án chia cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

**A. Sự cần thiết xây dựng, thông qua và thực hiện Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần (Vốn điều lệ) Công ty từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai:**

1. Kể từ năm 2006, khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, quy mô SXKD của Công ty tiếp tục được mở rộng và phát triển:

Năm	Chỉ tiêu		
	Tổng Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Tổng Tài sản (tỷ đồng)
2006	35,860	11,334	80,854
2007	67,696	21,215	101,552
2008	89,938	36,051	196,573
2009	86,086	33,435	220,587
2010	96,940	34,186	280,283
2011	126,818	36,125	277,271



2012	173,945	46,727	335,835
2013	207,758	47,532	372,705

2. Từ khi cổ phần hóa đến nay Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai đã có một số lần tăng vốn điều lệ: Năm 2007: triển khai 01 đợt chào bán cổ phiếu PDN ra công chúng để tăng đủ vốn điều lệ của Công ty lên 49 tỷ đồng (thực hiện theo phương án cổ phần hóa); Năm 2008: phát hành Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ lên 51,450 tỷ đồng; Năm 2010: chia 1.543.500 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:3 và chào bán 1.543.500 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:3 để tăng vốn điều lệ của Công ty lên 82,320 tỷ đồng.

3. Mục tiêu tăng vốn cổ phần (Vốn điều lệ) Công ty để tương xứng hơn nữa với quy mô SXKD, quy mô hoạt động đầu tư; tạo điều kiện để các cổ đông của công ty, nhất là các nhà đầu tư dài hạn gắn bó hơn nữa với Công ty...

**B. Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần (Vốn điều lệ) từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty:**

+ **Hình thức:** Chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- Vốn điều lệ hiện tại thời điểm 18/4/2014: 82.319.980.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.231.998 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 4.115.999 cổ phiếu
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 123.479.970.000 đồng
- Thời gian thực hiện: đến khi hoàn tất thủ tục và được ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận, dự kiến Quý 3 năm 2014

**+ Nguồn vốn hợp pháp sử dụng : Nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển và thặng dư vốn cổ phần**

Giải trình về nguồn vốn hợp pháp được sử dụng để phát hành cổ phiếu thưởng (trích báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013) :

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 82.319.980.000 đồng
- Thặng dư vốn cổ phần : 74.434.806.545 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển : 73.323.843.424 đồng
- Quỹ dự phòng tài chính : 9.330.116.999 đồng

**+ Phương thức phát hành chi tiết như sau:**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai;
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng đăng ký phát hành thêm: 4.115.999 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) phát hành thêm dự kiến: khoảng 41.159.990.000 VNĐ
- Đối tượng phát hành: là cổ đông theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
- Nguồn vốn để phát hành cổ phiếu thưởng: từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển và thặng dư vốn cổ phần

Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1, theo đó cổ đông sở hữu 2 (hai) cổ phiếu PDN tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ nhận được 01 (một) cổ phiếu thưởng phát hành thêm và không phải đóng thêm tiền. Phương án làm tròn: Số cổ phần được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A hiện đang sở hữu 21 cổ phiếu PDN sẽ được nhận  $(21 \times 1) : 2 = 10,5$  cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị cổ đông A sẽ được nhận được 10 cổ phiếu thưởng. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn sẽ bị hủy và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên số cổ phần thực tế được phân phối

Cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

Tổ chức thực hiện: Giao cho HĐQT Công ty CP Cảng Đồng Nai hoàn chỉnh Hồ sơ báo cáo UBCKNN và tổ chức thực hiện Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ và quy định của Pháp luật.

**C. Thông qua Chủ trương đăng ký Niêm yết bổ sung trên Sở GDCK TP.HCM : toàn bộ số cổ phiếu PDN thực tế các cổ đông hiện hữu được hưởng theo Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần (Vốn điều lệ) từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty CP Cảng Đồng Nai tại mục B nêu trên.**

**D. Thống nhất Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty CP Cảng Đồng Nai, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty CP Cảng Đồng Nai tương ứng với Vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty và đăng ký niêm yết toàn bộ số cổ phiếu PDN thực tế phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.**



Trên đây là Chủ trương và Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần (Vốn điều lệ) từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**ĐỖ VĂN SÂM**

Biên Hoà, Ngày 18 tháng 04 năm 2014

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

“ V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty ”

Căn cứ Điều lệ mới (Điều lệ mẫu theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính) và Điều lệ cũ (Điều lệ mẫu theo Quyết định 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty như sau:

Điều lệ cũ	Điều lệ mới
<b>Điều 7: Sổ đăng ký cổ đông</b>	<i>Sửa đổi:</i> <i>Không có Điều này.</i>
<b>Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần</b>  4. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.	<b>Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần</b> <i>Sửa đổi:</i> 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.
<b>Điều 11: Cơ cấu tổ chức quản lý</b>  Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Ban Tổng Giám đốc; d. Ban kiểm soát.	<b>Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</b> <i>Sửa đổi:</i> Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Tổng giám đốc điều hành.
<b>Điều 12: Quyền của cổ đông</b>  2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;	<b>Điều 11: Quyền của cổ đông</b> <i>Sửa đổi:</i> 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội



<p>b. Nhận cổ tức;</p>	<p>đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>
<p><b>Điều 13: Nghĩa vụ của các cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 12: Nghĩa vụ của các cổ đông</b> <i>Bổ sung:</i> 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p><b>Điều 14: Đại hội đồng cổ đông</b>  5. Đại hội đồng cổ đông bất thường được coi là hợp lệ nếu số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết khi triệu tập lần 1 và ít nhất 2/3 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết khi triệu tập lần 2.</p>	<p><b>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông</b> <i>Sửa đổi:</i> <i>Không có Khoản này.</i></p>
<p><b>Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>  3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.</p>	<p><b>Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> <i>Sửa đổi:</i> 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>
<p><b>Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>  4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp</p>	<p><b>Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b> <i>Sửa đổi:</i> <i>Không có Khoản này.</i></p>

<p>đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 18.3 của Điều lệ này.</p>	
<p><b>Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p><b>Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><i>Bổ sung:</i> 2. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 15 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p><i>Sửa đổi:</i> 6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>
<p><b>Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p>	<p><b>Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><i>Sửa đổi:</i> Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p>
<p><b>Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><i>Bổ sung:</i> Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 20 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>
<p><b>Điều 25 : Thành phần và nhiệm kỳ của</b></p>	<p><b>Điều 24 : Thành phần và nhiệm kỳ của</b></p>

10003  
NGH  
PH  
ÁN  
ĐNG  
YOA

**thành viên Hội đồng quản trị**

2. Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

**thành viên Hội đồng quản trị**

*Sửa đổi:*

*Không có Khoản này.*

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong





<p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p>	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>
<p><b>Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành</b></p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là 3 năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm.</p>	<p><b>Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành</b></p> <p><i>Sửa đổi:</i></p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là 3 năm và có thể được tái bổ nhiệm.</p>
<p><b>Điều 36: Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban.</p>	<p><b>Điều 32: Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p><i>Sửa đổi:</i></p> <p>1. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có</p>

<p>2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát, và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>5. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động trong Công ty.</p>	<p>chuyên môn về kế toán.</p> <p>2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p><i>Bổ sung:</i></p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p><i>Không có Khoản này.</i></p> <p><i>Không có Khoản này.</i></p>
<p><b>Điều 33: Trách nhiệm cần trọng của</b></p>	<p><b>Điều 34: Trách nhiệm cần trọng</b></p>

<p><b>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý</b></p> <p><b>Điều 34: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p><b>Điều 35: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p>	<p><b>Điều 35: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p><b>Điều 36: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p><i>Bổ sung:</i>          Bổ sung các từ “Thành viên Ban kiểm soát” thêm vào cùng với các chủ thể khác (Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác) vào tất cả các Điều này.</p>
<p><b>Điều 40: Cổ tức</b></p> <p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh của công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khóa sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</p> <p><b>Điều 41: Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận</b></p>	<p><b>Điều 39: Phân phối lợi nhuận</b></p> <p><i>Sửa đổi:</i>          6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>
<p><b>Điều 43: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</b></p>	<p><i>Sửa đổi:</i>          Không có Điều này.</p>
<p><b>Điều 47: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</b></p> <p>Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy</p>	<p><b>Điều 44: Báo cáo thường niên</b></p> <p><i>Sửa đổi:</i>          Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng</p>

ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	khoán.
<b>Điều 51: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên HĐQT và cổ đông</b>	<i>Sửa đổi:</i> <i>Không có Điều này.</i>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

